TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2023/QĐST-DS	*Yên Định, ngày 11 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 299, 318, 319, 320, 323, 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2023/TLST- DS ngày 15 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NCD, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà TTTH, chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHCN - Khối KHCN - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

(*Theo văn bản ủy quyền số 268/UQ-CTHĐQT ngày 01/4/2022 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng VPBank*).

Người được ủy quyền lại: Ông TTĐ và bà LTH, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - VpBank.

(*Theo văn bản ủy quyền số 510/2023/UQ-VPBank ngày 18/5/2023 của bà Trịnh Thị Thanh Huyền*).

- *Bị đơn*: Ông ĐVN, sinh năm: 1988 và bà TTT, sinh năm: 1992.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Quý Lộc, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ.

Các bên đương sự thống nhất: Vợ chồng ông ĐVN và bà TTT còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền nợ gốc và lãi như sau:

- Đối với khoản vay 850.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2201205127169 ngày 10/02/2022: Vợ chồng ông ĐVN và bà TTT còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 850.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 03/10/2023 là 186.179.626 đồng, tổng nợ gốc và lãi là 1.036.179.626 đồng.

- Đối với khoản vay 80.000.000 đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 07/3/2022: Vợ chồng ông ĐVN và bà TTT còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 65.991.738 đồng, nợ lãi tính đến ngày 03/10/2023 là 25.109.221 đồng, tổng nợ gốc và lãi là 91.100.959 đồng.

Tổng nợ gốc và lãi của hai khoản vay tính đến ngày 03/10/2023 mà ông ĐVN và bà TTT còn phải trả cho Ngân hàng VPBank là 1.127.280.600 đồng *(Một tỷ, một trăm hai bảy triệu, hai trăm tám mươi nghìn, sáu trăm đồng).*

2.2. Về nghĩa vụ trả nợ và phương thức thanh toán.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng ông ĐVN và bà TTT có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi của cả hai khoản vay tính đến ngày 03/10/2023 là 1.127.280.600 đồng *(Một tỷ, một trăm hai bảy triệu, hai trăm tám mươi nghìn, sáu trăm đồng).* Thời hạn trả nợ chậm nhất tính đến ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Vợ chồng ông ĐVN và bà TTT còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng VPBank theo lãi suất đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, kể từ ngày 04/10/2023 cho đến khi trả hết nợ.

3.3. Về xử lý tài sản thế chấp.

Trường hợp vợ chồng ông ĐVN và bà TTT không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, không đúng thời hạn như đã cam kết nêu trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số LN2201205127169 ngày 25/01/2022 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 2013, tờ bản đồ số 39, đo vẽ năm 2014, tại địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, diện tích 126m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số DD 634802, số vào sổ cấp GCN: CS 00381 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 03/12/2021, đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Định ngày 25/01/2022.

2.4. Về án phí: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng ông ĐVN và bà TTT phải liên đới chịu toàn bộ số tiền 22.909.000đ (*Hai mươi hai triệu chín trăm linh chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.904.000đ (*Hai mươi mốt triệu chín trăm linh bốn nghìn đồng*), theo biên lai thu số AA/2022/0001455 ngày 14/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hoàng